

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
NĂM 2020**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận ĐKDN số 0400100432 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 29 tháng 06 năm 2007, thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 08 năm 2020;
- Vốn điều lệ : **216.111.850.000đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : **216.111.850.000đồng**
- Địa chỉ : Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng.
- Số điện thoại : 0236.3920920
- Số Fax : 0236.3923308
- Website : www.thuanphuoc.vn ;
- Mã cổ phiếu : **THP**

Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam chuyên sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh. Trong nhiều năm qua, với sự nỗ lực không ngừng, doanh nghiệp đã phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng. Thị trường xuất khẩu tôm của doanh nghiệp ngày càng được mở rộng đến nhiều Quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó chủ yếu tập trung vào Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước thuộc Liên minh Châu Âu, Canada, Australia,.....

Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thành lập vào tháng 6 năm 1987 với tiền thân là Xí nghiệp đông lạnh 32, được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước năm 2007 theo Quyết định số: 9384/QĐ-UBND ngày 31/12/2006 của Ủy

ban nhân dân thành phố Đà Nẵng “Về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thành Công ty cổ phần”. Hiện Công ty hoạt động tại KCN dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Sự hình thành và phát triển của Công ty được chia làm 03 giai đoạn chính:

↳ Giai đoạn 1 : Từ năm 1987 đến năm 1997

Xí nghiệp đông lạnh 32, được thành lập năm 1987 với vốn điều lệ ban đầu 17.000.000 đồng cùng với một số máy, thiết bị cũ, lạc hậu. Đứng trước tình hình khó khăn lúc bấy giờ, Công ty đã tự tìm hướng đi riêng cho mình bằng cách vận dụng các cơ chế thích hợp như ứng vật tư, hàng hoá, vận động ngư dân bán nguyên liệu, kinh doanh thương mại tổng hợp, mua bán vàng, ngoại tệ...nhờ đó từng bước vượt qua khó khăn, dần dần có vốn để duy trì sản xuất.

Trong thời kỳ từ năm 1988 đến năm 1992, trước nhu cầu mở rộng và phát triển sản xuất nhằm sản xuất ra nhiều sản phẩm với chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu mở rộng thị trường, Công ty tiến hành đầu tư mua sắm thêm các máy, thiết bị như: 02 xe lạnh, Tủ đông công suất 1,5 tấn/mẻ, xây dựng mở rộng nhà xưởng thêm 2.000 m² với tổng vốn đầu tư 4,7 tỷ đồng.

Sau gần một năm xây dựng, đến năm 1993, phân xưởng bắt đầu đi vào hoạt động và cũng trong thời điểm này nhờ chính sách đầu tư, mở cửa của Đảng và Nhà Nước, lần đầu tiên Công ty được phép xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài, tạo điều kiện từng bước giữ vững và phát triển thị trường, từ chỗ đạt 1,5 triệu USD năm 1992 đã tăng lên gần 3 triệu USD năm 1993.

Năm 1994, Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước được thành lập với số vốn kinh doanh 14,3 tỷ đồng. Kể từ khi thành lập, tốc độ tăng trưởng liên tục tăng, từ chỗ 3 triệu USD năm 1993 đến năm 1997 giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 7,2 triệu USD.

↳ Giai đoạn 2: Từ năm 1998 đến năm 2006 :

Do yêu cầu phát triển sản xuất và đòi hỏi ngày càng cao của thị trường. Năm 1999, Công ty lập dự án đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản xuất khẩu với tổng mức đầu tư 12 tỷ đồng để xây dựng 01 nhà xưởng với diện tích 1.000m² và 01 kho lạnh 200 tấn và lắp đặt một số thiết bị sản xuất các mặt hàng cao cấp như: tủ đông gió, máy phát điện, hệ thống đông IQF...Sau khi dự án hoàn thành và đưa vào sản xuất,

hiệu quả đạt được vô cùng khả quan, từ chỗ 7,17 triệu USD năm 1999 vươn lên đạt 13,44 triệu USD vào năm 2000.

Mặc dù đã đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị và nâng cao chất lượng sản phẩm nhưng vẫn không đủ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường lúc bấy giờ. Do đó, năm 2001, Công ty tiếp tục lập dự án đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực xuất khẩu với công suất 1.200 tấn sản phẩm/năm với tổng mức đầu tư 27 tỷ đồng và đưa vào sử dụng, nâng tổng giá trị xuất khẩu năm 2002 lên 15,67 triệu USD.

Năm 2003, tình hình sản xuất kinh doanh có sự thay đổi lớn về quy mô, ngày 22/11/2002 Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số: 120/2002/QĐ-UBND “Về việc sáp nhập Công ty Bia Đà Nẵng vào Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước” để hình thành một Công ty có tầm cỡ trong lĩnh vực chế biến xuất khẩu đồng thời cũng chuẩn bị cho việc di dời nhà máy vào khu công nghiệp. Để đảm bảo cho việc sản xuất liên tục, Công ty tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu với công suất thiết kế 6.500 tấn sản phẩm/năm với tổng mức đầu tư dự án lên đến 188 tỷ đồng và đưa vào sử dụng năm 2006. Sau khi nhà máy đi vào hoạt động đã phát huy hiệu quả rõ rệt, kim ngạch xuất khẩu từ 15,67 triệu USD năm 2002 tăng lên 31,6 triệu USD vào năm 2006.

↳ Giai đoạn 3: Từ năm 2007 đến nay :

Năm 2007 đánh dấu một bước ngoặt lớn của Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước trong việc cổ phần hóa và chính thức mang tên Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Với sự quan tâm và hỗ trợ về mặt chính sách của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cộng với sự nỗ lực không ngừng của doanh nghiệp, sau gần 30 năm hình thành và phát triển, tính đến năm 2020, sản lượng xuất khẩu đạt 9.680 tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt 99,44 triệu USD, mang về doanh thu 2.316 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 40 tỷ đồng.

↳ Sự kiện quan trọng :

- Ngày 11/11/2019: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch 7.203.995 cổ phiếu, mã chứng khoán : THP trên sàn UpCom.
- Ngày 18/11/2019: ngày đầu tiên giao dịch của cổ phiếu THP.
- Các sự kiện khác : không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề kinh doanh :

+ Sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh;

+ Nuôi trồng thủy sản.

- Địa bàn kinh doanh :

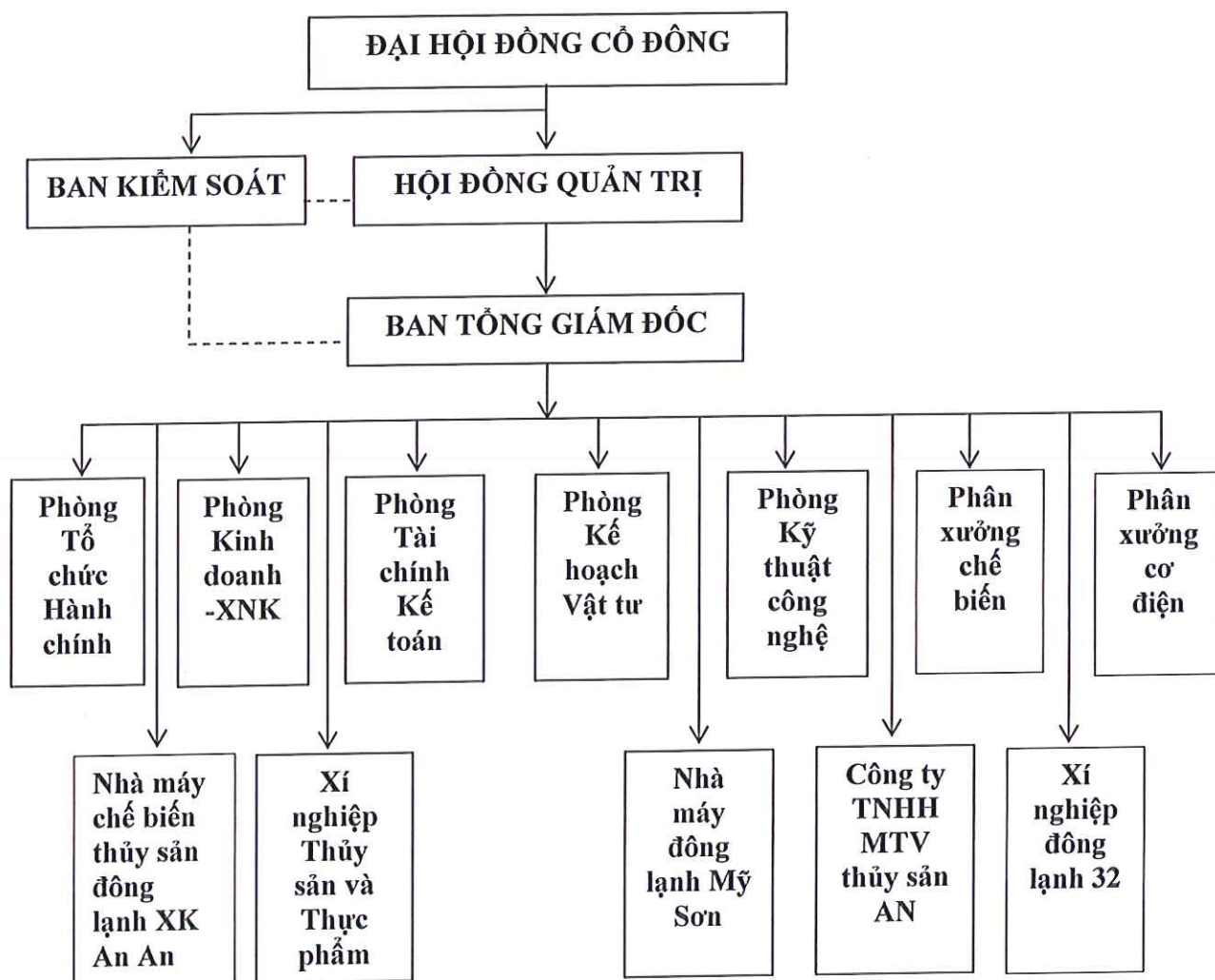
Hiện nay, sản phẩm của công ty chủ yếu xuất khẩu sang các thị trường như Mỹ, EU, Nhật bản, Hàn Quốc và các thị trường khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ QUẢN LÝ BỘ MÁY CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC



- Các công ty con, công ty liên kết :

+ Công ty con : Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản An.

+ Địa chỉ : KCN dịch vụ thủy sản Thọ Quang, P.Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

+ Giá trị đầu tư : 200.000.000 đồng, tỷ lệ : 100%

+ Ngành nghề kinh doanh : Chuyên chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản. Nhập khẩu thiết bị, máy móc, hoá chất phục vụ cho chế biến thực phẩm, thủy sản. Nhập khẩu vật tư phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.

4. Định hướng phát triển :

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý, đảm bảo sự ổn định trên cơ sở đổi mới có sự kế thừa những thành tựu đã đạt được nhằm gia tăng mọi năng lực sản xuất sẵn có trong Công ty.

Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và trở thành một trong các Công ty có thế mạnh, có đầy đủ năng lực trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thủy sản;

Phấn đấu để Công ty trở thành thương hiệu có uy tín cao trong lĩnh vực thủy sản; phát triển ổn định, bền vững, có sức cạnh tranh cao, hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty, giải quyết việc làm cho người lao động và tích lũy đầu tư để phát triển bền vững.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Hoạt động của Hội đồng quản trị theo mục tiêu thiết thực, cụ thể, hiệu quả và đề cao kỹ cương trong quản lý điều hành. Trong hoạt động thường xuyên, cùng với Ban điều hành quan tâm đến việc phát triển thị trường mới, khách hàng mới, sản phẩm mới với mục tiêu có đơn hàng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Trong những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị sẽ trực tiếp chỉ đạo, bám sát hoạt động đầu tư, tăng cường kỹ cương nề nếp trong doanh nghiệp, thông qua công tác kiểm tra giám sát, quan tâm và kịp thời giải quyết những khó khăn, đề xuất của Ban điều hành trong quá trình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Ban điều hành sẽ điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản phù hợp với qui định tại điều lệ và điều kiện sản xuất thực tế tại doanh nghiệp.

Phát triển Công ty trở thành nhà cung cấp, sản xuất, xuất khẩu thủy sản đáng tin cậy và nằm trong Top các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản;

Phấn đấu sản xuất kinh doanh tăng trưởng bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, cho cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất; Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao.

Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp. Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội.

- Các mục tiêu phát triển bền vững môi trường, xã hội và cộng đồng :

Đây cũng là mục tiêu chủ yếu, đồng thời là chiến lược phát triển trung và dài hạn như đã nêu trên, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp cho người lao động và các cổ đông.

Công ty luôn quan tâm đến các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng và môi trường qua việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 14.000, các tiêu chuẩn ASC, BSCI, BRS, IFS, BAP, Global GAP vv.....; Cải tiến, đầu tư những máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính Là một công ty chuyên sản xuất chế biến thủy sản, Công ty không chỉ chú trọng về vệ sinh thực phẩm làm ra mà còn đặt yếu tố thân thiện với môi trường lên hàng đầu; thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về các đánh giá tác động đối với môi trường, đầu tư hệ thống xử lý nước thải công suất 2.000m³/ngày đêm, đạt tiêu chuẩn đầu ra của Việt Nam góp phần vào sự phát triển bền vững.

5. Các rủi ro :

5.1. Rủi ro luật pháp :

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội.

Thêm vào đó, là công ty đại chúng quy mô lớn, ngoài luật doanh nghiệp và các

luật liên quan, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu sự tác động của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của doanh nghiệp.

5.2. Rủi ro đặc thù - Rủi ro về nguyên liệu:

Nguyên liệu đầu vào là yếu tố rất quan trọng đối với những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến thủy sản. Trong những năm gần đây, nguyên liệu đầu vào cho ngành sản xuất chế biến thủy sản luôn trong tình trạng thiếu hụt khiến giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh không ngừng tăng. Bên cạnh đó, việc kiểm soát về kháng sinh, về bảo quản,... không tốt dẫn đến nguồn nguyên liệu đầu không đảm bảo chất lượng sản phẩm.

5.3. Rủi ro về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm

Các công ty chế biến thủy sản phải thực hiện rất nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Hơn nữa, thị trường xuất khẩu là thị trường rất khó tính, xu hướng bảo hộ thương mại, các hàng rào kỹ thuật, kiểm dịch chặt chẽ và thường xuyên ban hành các tiêu chuẩn mới khắt khe hơn về dư lượng kháng sinh và an toàn vệ sinh thực phẩm. Đây là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Một khi không tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm của các nước nhập khẩu đồng nghĩa với việc tự loại bỏ mình ra khỏi thị trường.

Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề, Công ty đã xây dựng chính sách chất lượng với cam kết để phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản an toàn có chất lượng tốt, có uy tín trên thị trường quốc tế.

5.4. Rủi ro về nguồn nhân lực

Tình trạng khan hiếm lao động, cũng như chất lượng lao động đang là nỗi lo cho các doanh nghiệp trong ngành thủy sản. Trong những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp thủy sản Việt Nam luôn phải đối phó với việc thiếu lao động diễn ra gần như quanh năm. Đội ngũ lao động sau mỗi kỳ nghỉ lễ, đặc biệt là tết âm lịch lại giảm mạnh. Do vậy, doanh nghiệp phải mất một khoản chi phí lớn cho việc tuyển dụng và đào tạo lao động mới.

Để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do việc thiếu nhân công, ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng cơ chế lương hợp lý cùng với những đãi ngộ, chăm lo cho đời sống công nhân viên, tạo cho người lao động một môi trường làm việc chuyên nghiệp với mức thu nhập khá. Do đó, Công ty CP Thủy sản và thương mại Thuận Phước luôn có một đội ngũ lao động dồi dào, chuyên môn cao và sẵn sàng gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.

5.5. Rủi ro về thị trường xuất khẩu:

Đây là những thị trường có nhiều biến động và khó lường. Những quy định về vệ

sinh an toàn thực phẩm, các rào cản thương mại, phi thuế quan như chống bán phá giá, chống trợ cấp... là những nhân tố có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

5.6. Rủi ro tỷ giá :

Đối với các doanh nghiệp, sự biến động thất thường, phức tạp của tỷ giá tác động không nhỏ tới kết quả kinh doanh. Đối với những doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản, khi tỷ giá tăng thì doanh thu và lợi nhuận cũng tăng và ngược lại.

5.7. Rủi ro về thị trường tiêu thụ :

Những thị trường tiêu thụ chính của Công ty chủ yếu thị trường EU, Mỹ, Nhật bản, Hàn Quốc. Đây là những thị trường khó tính với yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn về chất lượng, về vệ sinh an toàn thực phẩm do đó đòi hỏi Công ty phải luôn luôn cập nhật, thay đổi về quy trình, công nghệ về dây chuyền sản xuất.... mới có thể đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí trên. Nếu không công ty sẽ gặp phải những rủi ro nhất định từ bên nhập khẩu dẫn đến tăng chi phí.

5.8. Rủi ro về cạnh tranh : Đối với ngành thủy sản trong nước, các doanh nghiệp chế biến, nuôi trồng đầu tư không đồng bộ, dàn trải, sản phẩm không ổn định dẫn đến cạnh tranh về giá. Cạnh đó, các doanh nghiệp trong nước phải chịu áp lực rất lớn từ các thương lái Trung Quốc trong việc thu mua nguyên liệu, khiến giá tôm bị đẩy lên cao, thiếu hụt nguyên liệu sản xuất

5.9. Rủi ro về các yếu tố đầu vào : Nguồn nguyên liệu của công ty chủ yếu là tôm, do đó các biến động liên quan đến yếu tố này đều ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do chất lượng con giống, thức ăn, biến đổi khí hậu, dịch bệnh,...

5.10. Rủi ro biến động giá cổ phiếu : cổ phiếu của công ty được đăng ký giao dịch tại sàn Upcom – Sở giao dịch chứng khoán Hà nội đã đem lại uy tín, tính thanh khoản, minh bạch góp phần vào quảng bá thương hiệu đối với các nhà đầu tư. Tuy nhiên, giá cổ phiếu được quyết định bởi nhiều yếu tố về tình hình kinh tế chính trị xã hội trong nước và ngoài nước, yếu tố về tâm lý của nhà đầu tư.... Nếu có sự thay đổi sẽ tác động đến giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu, giá trị và sự tin tưởng của nhà đầu tư vào công ty

5.11. Rủi ro của việc sử dụng vốn vay

Sử dụng vốn vay trong hoạt động kinh doanh được xem như là một đòn bẩy tài chính hữu hiệu của các doanh nghiệp, nhằm gia tăng năng lực hoạt động và nâng cao lợi nhuận. Tuy nhiên, doanh nghiệp với cơ cấu vốn phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay sẽ

đối mặt với một số rủi ro nhất định. Trong điều kiện lãi suất liên tục tăng sẽ gây áp lực lên khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Và khi lợi nhuận thu được không đủ chi trả các khoản nợ vay có thể dẫn doanh nghiệp đến bờ vực phá sản nhanh hơn.

5.12. Rủi ro khác :

Các rủi ro bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai dịch bệnh, dịch họa, hỏa hoạn... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác dự phòng, phòng ngừa khi có tình huống bất lợi xảy ra, đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

ĐVT : đồng.

Stt	Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	% TH/KH 2020	% TH 2020/2019
1	Doanh thu thuần	2.093.832.155.564	2.000.000.000.000	2.292.418.891.142	114,62%	109,48%
2	Lợi nhuận sau thuế	27.595.902.717	17.000.000.000	46.677.765.786	274,57%	169,15%

Năm 2020, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, nhất là tình hình dịch bệnh Covid -19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng toàn cầu trong đó có Thuận Phước. Nhưng với kinh nghiệm và đề ra các giải pháp kinh doanh kịp thời của Ban lãnh đạo công ty và tập thể người lao động đã giúp cho Doanh thu và lợi nhuận của công ty duy trì ở mức tăng trưởng dương.

2. Tổ chức và nhân Sự :

- Danh sách Ban điều hành :

Stt	Thành viên ban điều hành	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (tại ngày 31/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Phi Anh	Tổng giám đốc	10.205.736	47,22%

2	Ông Trương Nguyên	Phó Tổng giám đốc	143.835	0,66%
3	Bà Dương Thị Tuyết Hằng	Phó Tổng giám đốc	319.992	1,48%
4	Bà Lê Thị Minh Thảo	Phó Tổng giám đốc	1.220.940	5,65%
5	Bà Lê Thị Thanh Thảo	Phó Tổng giám đốc	1.068.320	4,94%
6	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Phó Tổng giám đốc	33.600	0,15%
7	Ông Phạm Đình Nguyên	Phó Tổng giám đốc	8.400	0,038%
8	Bà Hà Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	4.200	0,019%

Bà Nguyễn Thị Phi Anh – Tổng giám đốc

1. Năm sinh: 05/09/1959

2. Quốc tịch: Việt Nam

3. Quá trình công tác:

Từ 1985 – 1987 : - Phó quản đốc Phân xưởng Chế biến, phụ trách kỹ thuật Công ty khai thác và Chế biến Thủy sản xuất khẩu Đà Nẵng.

- Phó quản đốc Phân xưởng Chế biến – Xí nghiệp đông lạnh 14

Từ 1987 – 1995 : - Quản đốc Xí nghiệp đông lạnh 32

- Phó Giám đốc Xí nghiệp đông lạnh 32

Từ 1995 – 2007 : - Phó giám đốc Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

- Giám đốc Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

- Giám đốc Xí nghiệp đông lạnh 32 - Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

Từ 2007 – 2013 : - TV HĐQT/Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kiêm Giám đốc Nhà máy đông lạnh Mỹ Sơn.

Từ 2013 – đến nay : TV HĐQT/Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

4. Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 10.205.736 cổ phần, chiếm 47,22%.

Ông Trương Nguyên – Phó Tổng giám đốc

1. Năm sinh: 08/08/1957.

2. Quốc tịch: Việt Nam

3. Quá trình công tác:

Từ 1977 – 1982 :

- Nhân viên Chi cục thống kê Quảng nam Đà Nẵng.
- Thượng sỹ C2D70 Lữ 173 Tinh đội Đà Nẵng.

Từ 1982 – 1998 :

- Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty chế biến thủy sản Đà Nẵng

Từ 1982 – 2007 :

- Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty chế biến thủy sản Đà Nẵng.
- Phó giám đốc Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Từ 2007- đến nay :

- TV HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước,
- Giám đốc Xí nghiệp thủy sản và thực phẩm trực thuộc Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước

4. Số lượng cổ phiếu Sở hữu cá nhân : 143.835cổ phần, chiếm 0,66%.

Bà Dương Thị Tuyết Hằng – Phó Tổng giám đốc :

1. Năm sinh: 13/02/1968.

2. Quốc tịch: Việt Nam

3. Quá trình công tác :

Từ năm 1990 – 1994 :

- Nhân viên KCS Xí nghiệp đông lạnh 32.

Từ năm 1994 – 2007 :

- Ca trưởng phân xưởng chế biến thủy sản Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- Phó quản đốc phân xưởng chế biến thủy sản Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- Quản đốc phân xưởng chế biến thủy sản Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Từ năm 2007 – đến nay :

- TV HĐQT/ Quản đốc phân xưởng chế biến thủy sản Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- TV HĐQT/ Phó Tổng giám đốc Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

4. Sở hữu cá nhân : 319.992 cổ phần, chiếm 1,48%.

Bà Lê Thị Minh Thảo – Phó Tổng giám đốc :

1. Năm sinh: 26/9/1987

2. Quốc tịch: Việt Nam

3. Quá trình công tác:

Từ 01/2012- 07/ 2012 :

- Làm việc tại DKSH Việt Nam.
- Trợ lý Tổng giám đốc Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

10/ 2012- 04/2015 :

- Trưởng Phòng Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Từ 05/ 2015-đến nay :

- Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

4. Số lượng cổ phần Sở hữu cá nhân: 1.220.940 cổ phần, chiếm 5,65%.

Bà Lê Thanh Thảo – Phó Tổng giám đốc :

1. Năm sinh: 11/12/1985

2. Quốc tịch: Việt Nam

3. Quá trình công tác:

Từ 04/2009-08/2010 :

- Nhân viên bộ phận Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Từ 08/2010-11/2012 :

- Phó Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Á Châu, Chi nhánh Đà Nẵng

Từ 11/2012-06/2018 :

- Chuyên viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, Chi nhánh miền Trung

Từ 6/2017 - đến 4/2018 :

- TV HĐQT Công ty CP Thủy sản và thương mại Thuận Phước .
- TV HĐQT. Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thủy sản và thương mại Thuận Phước

4. Số lượng CP Sở hữu cá nhân: 1.068.320 cổ phần, chiếm 4,94%.

Ông Nguyễn Đình Tuấn – Phó Tổng giám đốc :

1. Năm sinh: 16/02/1978

2. Quốc tịch: Việt Nam

3. Quá trình công tác:

Từ 2002 – 2014 :

- Nhân viên kỹ thuật thuộc ban QLXD cơ bản Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước
- Phó Quản đốc PX cơ điện Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước
- Quản đốc PX cơ điện Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

Từ 2014 – đến nay :

- Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- TV HĐQT /Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- Giám đốc Xí nghiệp đông lạnh 32; Giám đốc trại nuôi tôm Điền Hương trực thuộc công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

4. Số lượng CP Sở hữu cá nhân: 33.600 cổ phần, chiếm 0,15% .

Ông Phạm Đình Nguyên – Phó Tổng giám đốc :

1. Năm : 06/12/1978

2. Quốc tịch: Việt Nam

3. Quá trình công tác:

Từ 2004 – 2018 :

- Nhân viên Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- Phó phòng Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Từ 11/2018 –11/2019 :

- Giám đốc Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An/ Phó phòng kỹ thuật công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

- Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An trực công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

4. Số lượng CP Sở hữu cá nhân : 8.400 cổ phần. chiếm 0,038%.

Bà Hà Thị Thu Thủy – Kế toán trưởng :

1. Năm sinh: 09/11/1976
2. Quốc tịch: Việt Nam
3. Quá trình công tác:

Từ 2001 – 2014 :

- Nhân viên Phòng KHVT Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước
- Nhân viên Phòng KDXNK Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

Từ 2014 – đến nay :

- Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
 - Kế toán toán Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước
4. Số lượng CP Sở hữu cá nhân : 4.200CP, chiếm 0,019%.

- Những thay đổi trong ban điều hành : Không có

- Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động :

Tình hình nhân sự tính đến ngày 31/12/2020 :

Stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ cao đẳng, đại học trở lên	275	13,65
2	Trình độ Trung cấp	76	3,77
3	Trình độ lao động phổ thông	1.659	82,37
II	Theo loại Hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	1.074	53,33
2	Hợp đồng xác định thời hạn	662	32,87
3	Hợp đồng học nghề	274	13,60

Chính sách đối với người lao động của Công ty được áp dụng theo chuẩn mực của Bộ luật lao động. Các nội dung được thể hiện trong thỏa ước lao động của Công ty đã thể hiện chính sách ưu đãi cho người lao động, trong đó các chế độ như: chế độ lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, bảo hộ lao động... được quan tâm thực hiện tốt.

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo :

Quy trình tuyển dụng lao động căn cứ từ nhu cầu của các bộ phận, Giám đốc phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng và chuyển lên bộ phận Tổ chức Hành chính tổng hợp và tuyển dụng.

Về đào tạo : nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động, hằng năm, Công ty đều tổ chức đào tạo, tái đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài khi có yêu cầu của các bộ phận và đề nghị của Ban giám đốc. Công ty rất coi trọng chính sách thăng tiến nội bộ, kinh phí đào tạo được cung cấp theo yêu cầu đào tạo hằng năm.

- Chế độ làm việc :

Người lao động làm việc tại Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước đều có hợp đồng lao động theo luật lao động, được hưởng mọi quyền lợi về chế độ, chính sách theo qui định hiện hành của nhà nước.

Công ty thực hiện chế độ giờ giấc làm việc theo đúng Luật lao động, trường hợp nguyên liệu nhiều nhất là khi vào vụ sắp xếp người lao động làm việc và bố trí nghỉ bù vào những ngày khác.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi :

Công ty trả lương trên đơn giá tiền lương do Công ty xây dựng, trên cơ sở tham khảo mặt bằng trả lương của các đơn vị cùng ngành nghề. Công ty trả lương theo cơ chế khoán sản phẩm và theo sản lượng sản phẩm làm ra.

Hằng năm, căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty tổ chức xét bình bầu, theo tiêu chí ngày công, năng suất, hiệu quả. . . để thưởng cho CBCNV.

Chế độ phúc lợi : Nhằm đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài tại Công ty, Công ty đã đầu tư xây dựng một khu ký túc xá cho Công nhân, xây dựng một nhà ăn tập thể và cơm ca miễn phí.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn :

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, năm 2020 Công ty ty phát hành thành công 14.407.190 cổ phần để xây dựng nhà máy Thủy sản An An tại Tiền Giang bằng nguồn vốn phát hành cổ phiếu và vốn vay ngân hàng Công thương, tại thời điểm 31/12/2020 chi phí dở dang của dự án nhà máy tiền giang là: 292.771.651.006đ, hiện nay nhà máy đang nghiệm thu bàn giao để đưa vào sản xuất trong Q1/2021

Nhìn chung Công ty đã đẩy nhanh hoàn thành dự án theo nghị quyết đại hội cổ đông đề ra, sở dĩ xây dựng nhà máy đúng tiến độ là do ban lãnh đạo công ty đã huy động vốn kịp thời, thanh toán đúng hạn cho các nhà thầu để các nhà thầu có đủ vốn cung cấp các hạng mục theo tiến độ, Ban quản lý công trình công ty cũng theo sát, đốc đốc và quản lý công trình để nhà máy đưa vào hoạt động.

b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con : Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản An hoạt động chủ yếu xuất khẩu ủy thác cho cty CP thủy sản và thương mại thuận phước

Vốn góp 200 triệu(100% là vốn công ty mẹ), năm 2020 do dịch Covid-19 nên công ty TNHH một thành viên Thủy sản An không hoạt động xuất khẩu ủy thác

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	863.116.775.876	1.185.584.829.333	137.36%
Doanh thu thuần	2.093.832.155.564	2.292.418.891.142	109.48%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.519.174.730	52.777.708.344	162.30%
Lợi nhuận khác	(104.889.276)	2.407.181.305	
Lợi nhuận trước thuế	32.414.285.454	55.184.889.649	170.25%
Lợi nhuận sau thuế	27.595.902.717	46.677.765.785	169.15%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	5%	

- Các chỉ tiêu khác : (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.082 0.621	1.108 0.752	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.718 2.549	0.715 2.506	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	6.887 2.426	8.467 1.934	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.013 0.114 0.032 0.016	0.020 0.138 0.039 0.023	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Thông tin về Cổ phần :

Vốn điều lệ	216.111.850.000VNĐ
Khối lượng cổ phiếu đã lưu hành	21.611.185 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.610.785 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	400 cổ phiếu
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000đồng

b) Thông tin Cơ cấu cổ đông :

Cơ cấu cổ đông đến ngày 08/01/2021

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	434	21.610.285	216.102.850.000	99,996
1	Cá nhân	434	21.610.285	216.102.850.000	99,996
2	Tổ chức	0	0	0	0
II	Cổ đông nước ngoài	2	500	5.000.000	0,0021
1	Cá nhân	2	500	5.000.000	0,0021
2	Tổ chức	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ		400	4.000.000	0,0019
	Tổng cộng(I+II+III)		21.611.185	216.111.850.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, năm 2020 Công ty phát hành 7.203.595 cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán 7.203.595 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, nâng mức vốn điều lệ từ 72.039.950.000 đồng lên 216.111.850.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

e) Các chứng khoán khác : không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Chính sách liên quan đến môi trường, xã hội :

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc nhận thức về môi trường ngày càng được quan tâm hơn. Chính vì vậy, công ty luôn nêu cao nhận thức về tác động của môi trường do hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt khác, các nhà nhập khẩu như EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc đều đòi hỏi những sản phẩm làm ra phải đảm bảo các tiêu chí về môi trường. Do vậy để tồn tại và phát triển, công ty phải quan tâm đến các khía cạnh về môi trường nhằm giảm thiểu đáng kể đến môi trường xung quanh.

Ý thức được vấn đề này. Công ty đề ra những biện pháp để bảo vệ môi trường, cụ thể :

- Áp dụng hệ thống quản lý ISO14000 nhằm quản lý môi trường tốt hơn từ khâu tiếp nhận nguyên liệu cho đến đóng gói, bảo quản và đến tay người tiêu dùng.
- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 2.000m³/ngày đêm đạt chuẩn đảm bảo các tiêu chí về môi trường.
- Chủ động tìm nguồn nguyên liệu sạch không sử dụng kháng sinh trong nuôi trồng. Công ty có một quy trình khép kín từ nuôi trồng đến chế biến, xuất khẩu. Có một vùng nuôi tôm rộng lớn tại Bến tre và Huế đầu cũng là nguồn nguyên liệu chủ yếu đảm bảo cho nhà máy hoạt động chế biến.
- Công ty có hệ thống dây chuyền hiện đại, đủ khả năng tạo ra các sản phẩm sạch, đảm bảo quy cách.
- Đầu tư máy móc hiện đại không những đảm bảo tăng năng suất, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của khách hàng mà còn là biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do tiết kiệm năng lượng điện, nước....

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : Công ty mua điện tại công ty điện lực EVN
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : không có.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này : Công ty hạn chế sử dụng các thiết bị vận hành trong giờ cao điểm, thay thế các thiết bị chiếu sáng sang bóng đèn Led tiết kiệm điện.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước cho Công ty do Công ty nước cung cấp và sử dụng khai thác một phần nước ngầm được nhà nước cho phép.

- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : tất cả các nguồn nước qua sử dụng đều được thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh về pháp luật bảo vệ môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động khoảng 2.000 người, thu nhập bình quân lao động làm việc đủ 26 ngày công/tháng đạt 8.500.000 đồng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công tác chăm lo đời sống, bảo đảm việc làm, an toàn sức khỏe cho người lao động luôn được xác định là yếu tố quan trọng hàng đầu, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của Công ty. Ban lãnh đạo đã đề ra và áp dụng nhiều chế độ thiết thực và có lợi cho người lao động như: cơm ca miễn phí, hỗ trợ nuôi con nhỏ, hỗ trợ tiền thuê nhà trọ, xăng xe, chuyên cần..., bồi dưỡng hiện vật cho công nhân, đầu tư mua sắm, cấp phát bảo hộ cho người lao động nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất.

c) Hoạt động đào tạo người lao động : Định kỳ hằng năm công ty tổ chức đào tạo và tái đào tạo cho toàn bộ CNVLD công ty về quy trình sản xuất, an toàn lao động, các chính sách phát luật hiện hành của nhà nước và của công ty

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động, ủng hộ, từ thiện tại các địa phương và công ty, chi nhánh đóng trên địa bàn.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Đánh giá chung :

- Năm 2020, Đại dịch Covid-19 bùng phát và nhanh chóng lan ra toàn cầu gây ra một cuộc khủng hoảng y tế thế giới sâu rộng. Dưới tác động của đại dịch đã làm cho chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- Cùng với đó là liên tiếp các đợt thiết tai, bão lũ diễn ra những tháng cuối năm 2020 đã làm cho sản xuất bị gián đoạn, Thị trường nguyên liệu khan hiếm, không ổn định....cùng với đó là những rào cản kỹ thuật của nước nhập khẩu.
- Sự tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã tạo ra những cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp xuất khẩu.
- Chính sách pháp luật của nhà nước luôn thay đổi, điều chỉnh đã tác động không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Hiệp định thương mại tự do AVFTA có hiệu lực ngay đầu tháng 8 trong năm 2020 đã tác động tích cực cho các doanh nghiệp xuất khẩu.

Mặc dù chuỗi cung ứng bị gián đoạn do đại dịch Covid-19, nhưng trên cơ sở nhận định tình hình thị trường, đánh giá các cơ hội đầu tư cùng với tranh thủ các hiệp định thương mại AVFTA có hiệu lực trong năm 2020, huy động thành công vốn từ phát hành cổ phiếu, khả năng kinh doanh, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong sản xuất, thị trường tiêu thụ, đề ra các giải pháp vừa phòng chống dịch, vừa sản xuất kinh doanh, cũng đồng thời đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động ổn định... v.v....cho nên trong năm 2020 đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau :

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	(%) TH/KH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.100	2.315	110,24
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	95	99,4	104,63
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	8.500	9.680	113,88
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	55	275,00

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản :

Tình hình tài sản trong năm biến động như sau :

Đơn vị tính : đồng

STT	Nội Dung	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch : Tăng (+), Giảm (-)
I	Tài sản ngắn hạn	634.384.345.716	700.129.618.313	65.745.272.597
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	23.184.316.189	19.200.244.206	-3.984.071.983
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.100.226.200	5.107.731.360	7.505.160
3	Các khoản phải thu	325.575.646.774	439.011.694.025	113.436.047.251
4	Hàng tồn kho	270.373.636.384	224.605.740.156	-45.767.896.228
5	Tài sản ngắn hạn	10.150.520.169	12.204.208.566	2.053.688.397

	khác			
II	Tài sản dài hạn	228.732.430.160	485.455.211.020	256.722.780.860
1	Các khoản phải thu dài hạn	7.815.917.550	5.850.890.000	1.965.027.550
2	Tài sản cố định Hữu hình	97.658.061.014	84.523.989.701	-13.134.071.313
	- Nguyên giá	292.130.174.073	298.312.686.325.	6.82.512.252
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(194.472.113.059)	(213.788.696.624)	19.316.583565
3.	Tài sản cố định vô hình	40.317.798.946	39.353.449.154	-964.349.792
	-Nguyên giá	41.331.123.958	41.331.123.958	0
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(993.325.012)	(1.957.674.804)	964.349.792
4.	- Xây dựng dở dang	48.175.293.793	306.806.651.006	258.631.357.213
5.	Tài sản dài hạn khác	34.765.358.857	48.920.231.159	14.154.872.302
	Tổng cộng tài sản	863.116.775.876	1.185.584.829.333	322.468.053.457

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản :

Tổng tài sản năm 2020 tăng 322,47 tỷ so với năm 2019 chủ yếu do phải thu của khách hàng nước ngoài tăng lên 89,9 tỷ , các khoản trả trước trong xây dựng nhà máy An An tăng 23,6 tỷ , hàng tồn kho giảm 45,7 tỷ , tài sản dài hạn tăng do chi phí dở dang nhà máy tăng 258,6 tỷ

Cty không có nợ xấu, vòng quay vốn nhanh và thu nợ khách hàng đúng hạn , dẫn đến kết quả kinh doanh công ty vượt kế hoạch và tăng so với năm 2019

b) Tình hình nợ phải trả :

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
NỢ PHẢI TRẢ	619.895.563.455	847.434.655.588
I. Nợ ngắn hạn	586.444.143.742	632.030.139.927
1. Phải trả người bán ngắn hạn	44.735.640.680	74.447.593.874

2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.628.695.357	4.402.957.815
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.855.540.834	3.686.824.409
4. Phải trả người lao động	41.099.093.724	40.310.115.055
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	4.409.183.606.	10.898.681.285
6. Phải trả ngắn hạn khác	317.523.074	1.304.077.074
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	463.564.738.042	471.468.597.591
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.833.728.425	25.511.292.854
II. Nợ dài hạn	33.451.419.746	215.404.515.661
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	33.451.419.746	215.404.515.661

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

- Nợ vay dài hạn tăng lên 182 tỷ là do vay đầu tư dự án : Nhà máy chế biến Thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An ,

-Nợ phải trả cho người bán tăng so với năm 2019 là 29.7 tỷ là do khoản nợ của các nhà thầu xây dựng nhà máy thủy sản đông lạnh An An ,Cty chưa thanh toán

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

- Cty ko phát sinh nợ xấu trong năm

- Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán : 22,9 tỷ đồng

- Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán : 15,7 tỷ đồng

Chênh lệch tỷ giá dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tăng lên 7,2 tỷ đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

Luôn có sự điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh và hệ thống giải pháp tương

ứng nhất là trong bối cảnh môi trường kinh doanh đầy biến động, coi chiến lược kinh doanh là đòn bẩy, nền tảng xây dựng chiến lược.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Trong thời gian tới, nền kinh tế toàn cầu vẫn chịu tác động lớn bởi sự lây lan dịch bệnh Covid-19 mặc dầu đã có Vacxin phòng dịch Covid-19, thông thương vẫn còn trở ngại do đó các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản trong nước không tránh khỏi những ảnh hưởng lớn bởi sự gián đoạn đình trệ của chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Trong nước nguy cơ tái bùng phát dịch vẫn còn tiềm ẩn. Việc giãn cách, cách ly xã hội có thể xảy ra.
- Các Thị trường nhập khẩu chính của doanh nghiệp nhất là thị trường EU và Bắc Mỹ sẽ hạn chế thông quan hàng hóa cho đến khi dịch bệnh Covid19 được kiểm soát.
- Tình hình nguyên liệu khan hiếm cả về sản xuất nuôi trồng do dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu.....
- Thị trường lao động thì thiếu hụt nghiêm trọng do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 lây lan nên việc tuyển dụng lao động sẽ rất khó khăn do hạn chế đi lại, cách ly....
- Chi phí, giá thành các mặt hàng cung ứng tăng cao kể cả chi phí vận chuyển và thuê container.

Từ những nhận định nêu trên, Ban Tổng Giám đốc cân nhắc, thận trọng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Tổng doanh thu : 3.000 – 3.300 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 130 – 140 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 12.500 – 14.000 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 tỷ đồng.
- Dự kiến cổ tức : 03%.
- Thu nhập bình quân : 8.500.000đ/người/tháng.

Dự kiến kế hoạch đề ra cho năm 2021 là căn cứ vào tình hình thực tế, tình hình kiểm soát dịch bệnh Covid-19 của Chính phủ. Tuy nhiên kế hoạch có thể thay đổi khi HĐQT trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 trong thời gian tới.

Để đạt được mục tiêu trên, công ty đề ra các giải pháp như sau :

- Thúc đẩy nhanh tiến độ thi công, cải tạo vùng nuôi tại Điền môn – Huế và mở rộng nuôi trồng vùng nuôi Tôm Ba Tri – Bến Tre và Điền Hương – Huế để bổ sung nguồn nguyên liệu chế biến cho nhà máy.

- Từng bước đưa nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An hoạt động và lấp đầy công suất như thiết kế.

- Soát xét, duy trì và cập nhật lại hệ thống các tiêu chuẩn, chứng nhận để phù hợp với các Quy tắc của Hiệp định thương mại tự do EU-VN(AVFTA).

- Tiếp tục nâng cấp, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, thay thế các máy móc thiết bị có tiêu hao năng lượng nhiều nhằm nâng cao năng suất chế biến.

Kế hoạch, mục tiêu đặt ra cho năm 2021 là vô cùng khó khăn và thách thức, nhưng với sự đoàn kết của tập thể CBCNV công ty, Quý cổ đông, chúng ta tin chắc rằng công ty sẽ vượt qua để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đề ra .

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) : không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty :

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường :

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu phát triển doanh nghiệp, là sự sống còn của doanh nghiệp. Chính vì vậy việc thường xuyên cải tiến, cải thiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng nhiều biện pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường một cách hiệu quả, phân loại xử lý rác thải do hoạt động sản xuất, Đầu tư trang thiết bị hiện đại giảm thiểu tiêu hao nhiên liệu, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường nhằm đảm bảo môi trường bên trong và bên ngoài nhà máy theo đúng pháp luật về môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động :

Người lao động là người trực tiếp làm ra sản phẩm, sử dụng máy móc nhằm tạo ra giá trị, giúp bộ máy hoạt động một cách hiệu quả. Do đó, năng suất lao động phụ thuộc phần lớn vào người lao động do vậy, Người lao động luôn được công ty quan tâm, hỗ trợ trên nhiều mặt về tinh thần cũng như vật chất, tạo môi trường làm việc thông thoáng.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương :

Công ty thường xuyên quyên góp, ủng hộ các chương trình từ thiện khi có phát động của chính quyền địa phương. Tuy việc đóng góp có giới hạn nhưng đã thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, tiếp một phần nhỏ vào công cuộc xây dựng địa phương nơi nhà máy đóng góp nói riêng và đất nước nói chung giàu mạnh và phát triển bền vững

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

1.1. Hoạt động của hội đồng quản trị:

Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp nhiều phiên thường kỳ. Nội dung chính của các cuộc họp là :

Về việc Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và chi trả tạm ứng cổ tức 2019.
Về việc vay vốn ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – CN Đà Nẵng
Về việc Tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Về việc vay vốn, bảo lãnh tại ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi Nhánh Đà Nẵng
Về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền còn lại của năm 2019
Về việc thông qua vay vốn tại ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi Nhánh Đà Nẵng
Về việc thông qua xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đặt mua hết
Về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng
Về việc thông qua Đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty
Về việc thông qua hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi Nhánh Đà Nẵng
Về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020
Về việc thông qua chi trả cổ tức còn lại bằng tiền năm 2020.

Trong năm qua, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế, có sự đồng thuận cao và đạt được những kết quả tốt. Các đề xuất của Ban điều hành Công ty hoặc các vấn đề vướng mắc khác đều được Hội đồng quản trị xem xét, đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động SXKD của Công ty.

1.2. Công tác giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các tổ chức khác trong Công ty:

HĐQT ghi nhận Tổng Giám đốc và đội ngũ quản lý đã có nhiều sáng tạo, cố gắng trong công tác điều hành và triển khai kịp thời các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính. Kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc, đặc biệt vai trò dẫn đầu của Tổng Giám đốc luôn vì sự phát triển bền vững của Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2019, đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty, nâng cao thu nhập cho người lao động, phát triển vốn, bảo đảm quyền lợi của cổ đông và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà Nước. Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao vì lợi ích của cổ đông và người lao động nhờ vậy kết quả đạt được trong năm qua khả quan.

1.3. Thù lao và các khoản lợi ích khác của các Thành viên HĐQT, BKS :

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhận được trong năm 2020 với tổng mức thù lao : 792.000.000đ

Đều được thực hiện đúng trong phạm vi trích lập 5% trên tổng lợi nhuận sau thuế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã biểu quyết quyết nghị và được cơ quan kiểm toán kiểm tra, xác nhận.

1.4. Các chỉ tiêu thực hiện SXKD năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	(%) TH/KH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.100	2.315	110,24
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	95	99,4	104,63
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	8.500	9.680	113,88
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	55	275,00
5	Chi trả cổ tức	%	05	05	100,00
6	Thu nhập bq NLD/tháng	Đồng	8.000.000	8.500.000	106,25

2. Định hướng phát triển trong năm 2021 :

2.1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2021 :

- Tổng doanh thu : 3.000 – 3.300 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu : 130 – 140 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 12.500 – 14.000 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 tỷ đồng.
- Dự kiến cổ tức : 03%.
- Thu nhập bình quân : 8.500.000đ/người/tháng.

2.2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2021:

- Thúc đẩy nhanh tiến độ thi công, cải tạo vùng nuôi tại Điền môn – Huế và mở rộng nuôi trồng vùng nuôi Tôm Ba Tri – Bến Tre và Điền Hương – Huế để bổ sung nguồn nguyên liệu chế biến cho nhà máy.
- Từng bước đưa nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An hoạt động và lắp đầy công suất như thiết kế.
- Cải thiện môi trường làm việc, tăng cường phúc lợi cho người lao động.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, nhà xưởng tại các xí nghiệp, nhà máy nâng cao năng lực sản xuất đặc biệt là sản xuất mặt hàng giá trị gia tăng.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ công ty được thực hiện hiệu quả trong toàn công ty.

V. Báo cáo tài chính : (Phụ lục đính kèm)

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán được đăng tải trên website : www.thuanphuoc.vn – mục “Quan hệ cổ đông”, được công bố thông tin theo đúng quy định hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ PHI ANH

Nơi nhận :

- Như trên;
- HDQT, BKS, BGD;
- Web công ty;
- Lưu VTCT.